

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 29/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh
tỉnh Đắk Lắk 5 năm, giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tỉnh Đắk Lắk 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025, Tờ trình số 83/TTr-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung nội dung điều chỉnh dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tỉnh Đắk Lắk 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 91/BC-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tỉnh Đắk Lắk 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy và tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đẩy mạnh cải cách hành chính, không ngừng nâng cao hiệu quả nền hành chính công; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ứng dụng khoa học - công nghệ, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; huy động tốt mọi nguồn lực, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh. Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế; đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều rộng kết hợp có hiệu quả với chiều sâu, đẩy mạnh phát triển chiều sâu ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, từng bước xứng đáng vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân đạt mức trung bình của cả nước vào năm 2025.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025

1. Về kinh tế

(1) Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP- *giá so sánh năm 2010*) trong giai đoạn 2021-2025 đạt trên 300.000 tỷ đồng; tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 7%/ năm (*trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 4,33%/năm; công nghiệp - xây dựng tăng 11,65%/năm; dịch vụ tăng 7,16%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,45%/năm*). Cơ cấu kinh tế (*giá hiện hành*): Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 28,28%; công nghiệp - xây dựng chiếm 23,82%; dịch vụ chiếm 42,95% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,95%.

(2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 70,69 triệu đồng.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (*giá hiện hành*) đạt 179 nghìn tỷ đồng, chiếm 32,42% trong tổng GRDP.

(4) Tổng giá trị xuất khẩu đạt 3.520 triệu USD, bình quân đạt 704 triệu USD/năm.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt khoảng 476.400 tỷ đồng, tăng bình quân 8-9%/năm.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt trên 12.500 tỷ đồng, trong 5 năm đạt 53.000 tỷ đồng, tăng bình quân 8%/năm.

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 85% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; nhựa hoặc bê tông hóa 100% các tuyến đường tỉnh, 100% các tuyến đường huyện, 75% các tuyến đường xã và liên xã; tỷ lệ đô thị hóa trên 35%.

(8) Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã: Trong giai đoạn 2021-2025, có 8.450 doanh nghiệp, trên 200 hợp tác xã đăng ký thành lập mới.

2. Về văn hóa - xã hội

(9) Tỷ lệ hộ nghèo cả tỉnh giảm bình quân 1,5% - 2%/năm; riêng hộ nghèo dân tộc thiểu số hàng năm giảm 3 - 4%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2025 còn 2,3%.

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 56%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 22,93%; giải quyết việc làm cho khoảng 150.000 lao động, xuất khẩu lao động trên 7.000 người.

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 60%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (*cân nặng theo tuổi*) đến năm 2025 là 17,4%. Số giường bệnh trên một vạn dân (*không tính giường trạm y tế xã*) đạt 29 giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 08 bác sỹ. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

(13) Đến năm 2025, có trên 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (*tương ứng 100/152 xã*) và có ít nhất 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đến năm 2025 đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 92%. Tỷ lệ che phủ rừng (*tính cả cây cao su*) đến năm 2025 đạt từ 40 - 42%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 97,5%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 92,5%.

4. Về cải cách hành chính

(15) Đến năm 2025, chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) nằm trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; có 50% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Về quốc phòng, an ninh

(16) Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng đủ 100% đầu mối đơn vị dự bị động viên lực lượng, dân quân tự vệ được tổ chức, biên chế đúng quy định. Diễn tập khu vực phòng thủ 01 lần đối với cấp tỉnh; tổ chức diễn tập từ cấp huyện, cấp xã (*mỗi đơn vị 01 lần trong nhiệm kỳ*). Thực hiện có hiệu quả Đề án “*Bảo đảm quốc phòng*” và phân kỳ hằng năm; triển khai xây dựng công trình phòng thủ theo quy hoạch thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo đúng quy định.

(17) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chấp hành nghiêm pháp luật về bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm, tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự bình quân đạt trên 85%, trong đó án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng bình quân đạt trên 90%; phần đầu giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương.

III. CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tập trung thực hiện “mục tiêu kép” - vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; căn cứ vào tình hình thực tế của tỉnh để lựa chọn nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên, bảo đảm sức khỏe, tính mạng của người dân và an sinh xã hội

Tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; quyết liệt triển khai các giải pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo phương châm bốn tại chỗ, với tinh thần chủ động, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo. Áp dụng công thức “5K + vắc xin + thuốc + công nghệ” và các biện pháp khác trong phòng chống dịch bệnh Covid-19; chủ động các phương án, kịch bản có tính chiến lược và phù hợp với từng giai đoạn để kịp thời ứng phó với mọi tình huống.

Tổ chức chương trình tiêm chủng vắc xin Covid-19 cho người dân trên địa bàn; phân đầu đạt miễn dịch cộng đồng trong thời gian sớm nhất.

Thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ và giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm quảng bá các

sản phẩm của địa phương, mở rộng tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu; cùng các đơn vị có liên quan phối hợp với các tỉnh thực hiện kết nối giao thương để các cơ sở, doanh nghiệp có điều kiện kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm của tỉnh trong bối cảnh bị ảnh hưởng, tác động của dịch Covid-19.

Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá về du lịch, mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình, sản phẩm du lịch của địa phương; tích cực thực hiện Chương trình kích cầu du lịch khắc phục hậu quả của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch phát động chương trình "*Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam*" để thu hút khách du lịch đến tỉnh trong thời gian tới.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống người có công, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, bảo đảm ổn định cuộc sống cho các đối tượng xã hội. Quan tâm thực hiện công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người lao động, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao năng lực, chất lượng của hệ thống trung tâm dịch vụ, tư vấn giới thiệu việc làm để giải quyết việc làm; thích ứng kịp thời với tình hình dịch bệnh Covid-19 để giúp người lao động tiếp cận những thông tin tuyển dụng, việc làm mới.

2. Về phát triển kinh tế

a) Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch; Quy hoạch tỉnh phù hợp với Quy hoạch vùng, Quy hoạch quốc gia. Quy hoạch tỉnh phải thể hiện về không gian, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư kết hợp với phân bố hạ tầng, đất đai, bảo vệ môi trường theo hướng mở rộng không gian kinh tế của tỉnh để phát triển trong thời gian tới, gắn với quan tâm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tận dụng tối đa các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại và thực hiện chuyển sang mô hình tăng trưởng xanh. Thực hiện tái cơ cấu kinh tế, tập trung vào ba nội dung chủ yếu: (1) Tái cơ cấu ngành kinh tế, tái cơ cấu vùng (*trong đó phát triển thành phố Buôn Ma Thuột là trung tâm vùng và các tiểu vùng của tỉnh*) và tái cơ cấu doanh nghiệp. Đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển theo chiều rộng kết hợp có hiệu quả với chiều sâu, đẩy mạnh phát triển chiều sâu ở một số ngành, lĩnh vực như: Nông nghiệp công nghệ cao, chế biến, năng lượng tái tạo,... Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, tránh đầu tư dàn trải; kiên quyết chấm dứt tình trạng đầu tư kém hiệu quả; (2) Tập trung nguồn lực đầu tư các dự án hạ tầng quan trọng, mang tính động lực, thúc đẩy cho phát triển kinh tế - xã hội. Có giải pháp huy động các nguồn lực trong Nhân dân, kiến nghị Trung ương bổ sung ngân sách hoặc có cơ chế đặc thù để đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm của tỉnh; ưu tiên nguồn lực đầu tư để thành phố Buôn Ma Thuột sớm trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên; (3) Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỷ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương.

c) Tích cực huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xã hội trong và ngoài ngân sách để tạo động lực cho sự phát triển của tỉnh. Rà soát, điều chỉnh, ban hành mới các chính sách của địa phương và nâng cao chất lượng các văn bản pháp luật, tạo cơ chế, chính sách huy động, thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư phát triển, trọng tâm là các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, khuyến khích phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể và xã hội hóa trong các lĩnh vực ưu tiên; chuyển giao công nghệ và quản trị cho doanh nghiệp, phát triển cụm ngành, chuỗi giá trị, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm.

d) Tiếp tục đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên quy hoạch phát triển mạng lưới khu, vùng nông nghiệp sạch, gắn với ứng dụng công nghệ cao tại thành phố Buôn Ma Thuột và một số huyện lân cận. Quy hoạch, định hướng phát triển các khu chăn nuôi tập trung gắn với liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích, tạo điều kiện để tích tụ, tập trung ruộng đất, hình thành các vùng chuyên canh, sản xuất lớn các loại nông sản chủ lực, có ưu thế, như: Cà phê, cao su, mắc ca, tiêu, bơ, sầu riêng, cây dược liệu, lúa, ngô, nhằm khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ trong sản xuất nông nghiệp, gắn với xây dựng tiêu chuẩn xây dựng thương hiệu và xúc tiến thương mại tại thị trường trong nước và một số thị trường ngoài nước. Tập trung phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, công nghiệp, bán công nghiệp hiệu quả, an toàn sinh học, bảo đảm an toàn dịch bệnh. Phát triển nuôi trồng thủy sản lồng, bè theo hướng công nghiệp, thân thiện môi trường để tận dụng, khai thác hiệu quả tiềm năng các hồ chứa, sông lớn. Quản lý, bảo vệ chặt chẽ và khôi phục, nâng cao chất lượng rừng; bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường sinh thái rừng gắn với phát triển du lịch. Chú trọng các giải pháp phát triển rừng nguyên liệu, lâm đặc sản gắn với chế biến. Tăng cường sự tham gia của xã hội đối với bảo vệ, phát triển rừng và chuỗi giá trị lâm nghiệp.

e) Phát triển hợp lý các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, có tỷ trọng giá trị gia tăng cao; tập trung phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh như: Cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất, chế biến trong nông nghiệp, chăn nuôi, công nghiệp phần mềm, phát triển điện năng lượng mặt trời, điện gió, điện sinh khối tại địa bàn có tiềm năng phù hợp với quy hoạch và khả năng truyền tải của hệ thống lưới điện của địa phương, của quốc gia. Rà soát và xây dựng các tiêu chuẩn để lựa chọn các doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến; sử dụng không quá nhiều đất đai và không nhiều lao động giản đơn; các doanh nghiệp có sản phẩm đầu ra và ngành nghề hoạt động có tính tương đương, có khả năng liên kết; tận dụng nguồn nguyên liệu, vật liệu của địa phương vào các khu công nghiệp.

f) Tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, từng bước đồng bộ, phù hợp với Quy hoạch chung được duyệt và điều kiện kinh tế của từng địa phương. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy các nguồn lực đầu tư trong các lĩnh vực đầu tư - quản lý - khai thác hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ đô thị; xây dựng Chương trình phát triển đô thị tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030 nhằm phát triển các đô thị đồng bộ, bền vững; tạo sự gắn kết, hỗ trợ cùng phát triển giữa các đô thị; tăng cường mối liên kết giữa các đô thị với khu vực nông thôn. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia

đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cấp, thoát nước, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường.

g) Phát triển thị trường thương mại đồng bộ, tương xứng tiềm năng của tỉnh; tiếp tục triển khai chương trình thương mại điện tử, nhằm đa dạng hóa các hoạt động giao dịch; phát triển mạnh các loại hình thương mại và các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; triển khai Kế hoạch của tỉnh về thực hiện Hiệp định thương mại tự do EVFTA trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm quảng bá các sản phẩm của địa phương, mở rộng tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu; cùng các đơn vị có liên quan phối hợp với các tỉnh thực hiện kết nối giao thương để các cơ sở, doanh nghiệp có điều kiện kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị. Đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là những mặt hàng chủ lực, có lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Xác định cà phê là ngành hàng mang lại giá trị kinh tế cao; chú trọng xây dựng thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột, phát triển cà phê đặc sản hướng đến mục tiêu “*Đắk Lắk là điểm đến của cà phê thế giới*”. Từng bước chuyển đổi cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng hàng chế biến sâu, giảm tỷ lệ sơ chế và xuất thô. Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc tìm kiếm thị trường xuất khẩu và đối tác nước ngoài phù hợp.

h) Khuyến khích các nhà đầu tư phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng như: Du lịch sinh thái, hàng không, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, bưu chính viễn thông và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh. Làm tốt công tác kêu gọi đầu tư vào các dự án du lịch; phát triển thêm các dịch vụ, sản phẩm du lịch mới có tiềm năng. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển dịch vụ vận tải công cộng theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ; xây dựng cảng cạn, kết nối cảng cạn với phát triển khu, cụm công nghiệp, cửa khẩu, phục vụ cho hàng hóa xuất, nhập khẩu của tỉnh, phát triển dịch vụ logistics; đầu tư nâng cấp kho, bãi hàng đủ tiêu chuẩn để cung cấp dịch vụ dùng chung cho tất cả các doanh nghiệp vận tải hàng hóa và khách hàng; nâng cấp Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột thành Cảng Hàng không quốc tế, giữ vai trò quan trọng trong mạng lưới giao thông tại tỉnh và khu vực Tây Nguyên. Phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá về du lịch, tích cực vận động các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình, sản phẩm du lịch của địa phương; khuyến khích, hỗ trợ để hình thành các khu du lịch lớn như: Khu du lịch nghỉ dưỡng, sân golf hồ Ea Kao thành phố Buôn Ma Thuột; Khu du lịch Yok Đôn; Khu du lịch Hồ Lắk; Khu du lịch Rừng Quốc gia Cư Yang Sin, Khu bảo tồn Ea Sô... gắn với đầu tư, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, các danh lam, thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; tiếp tục hướng dẫn các đơn vị chủ động trong việc xây dựng sản phẩm dịch vụ, du lịch mới; nâng cấp sản phẩm dịch vụ, du lịch hiện có, đảm bảo các điều kiện tốt nhất, nhằm thu hút khách du lịch đến tỉnh trong thời gian tới. Tích cực thực hiện Chương trình kích cầu du lịch và Kế hoạch phát động chương trình “*Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam*” trên địa bàn tỉnh.

i) Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phải thu theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại và gian lận giá; đẩy mạnh thu biện pháp tài chính. Phần đầu đạt và vượt mức dự toán thu ngân sách Nhà nước hàng năm, 5 năm 2021-2025 đề ra.

j) Ưu tiên đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối hệ thống giao thông với các tỉnh lân cận, khu vực và quốc tế bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không. Tích cực phối hợp với các tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương đề nghị Chính phủ sớm đầu tư xây dựng các tuyến đường cao tốc: Buôn Ma Thuột - Nha Trang,... Thực hiện hiệu quả Chương trình số 07-CTr/TU ngày 09/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng giao thông kết nối vùng Tây Nguyên và các tỉnh Duyên hải miền Trung đến năm 2025. Xác định thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ; các thị trấn; các tuyến hành lang quốc lộ 14, quốc lộ 26, quốc lộ 27, quốc lộ 29, đường Trường Sơn Đông, các huyện phía Tây đường Hồ Chí Minh là các hạt nhân phát triển, vùng kinh tế động lực của tỉnh. Tập trung thực hiện Chương trình số 07-CTr/TU ngày 09/4/2021 về phát triển hạ tầng giao thông kết nối vùng Tây Nguyên và các tỉnh Duyên hải miền Trung đến năm 2025; xây dựng, nâng cấp thị xã Buôn Hồ trở thành đô thị loại III vào năm 2025, là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Bắc của tỉnh. Triển khai xây dựng, từng bước hoàn thiện, đảm bảo điều kiện để huyện Ea Kar trở thành thị xã Ea Kar với chức năng là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Đông của tỉnh; xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại cửa khẩu Đắk Ruê. Kiến nghị Trung ương sớm xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để ưu tiên nguồn lực đầu tư để thành phố Buôn Ma Thuột sớm trở thành đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên, trung tâm dịch vụ, tài chính, công nghệ cao của tỉnh trên cơ sở khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế, nhất là tài nguyên thiên nhiên, các giá trị văn hóa, lịch sử, vị trí địa lý trung tâm theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, nhằm tạo động lực phát triển tỉnh trong thời gian tới; tạo sự kết nối với các huyện, thị xã trong tỉnh, các thành phố trong khu vực và cả nước.

k) Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp; tích cực cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết và giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính tại tỉnh. Triển khai có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chính sách khác của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; ưu tiên phát triển các hợp tác xã kiểu mới thu hút được số đông người dân tham gia theo cụm liên kết ngành, tạo chuỗi giá trị bền vững cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có quy mô lớn, có sức lan tỏa, gắn với tăng cường liên doanh, liên kết giữa các tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý theo Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”*; thường xuyên theo dõi, kịp thời xử lý những vướng mắc sau khi chuyển đổi, cổ phần hóa, giải thể doanh nghiệp Nhà nước, các công ty nông nghiệp.

l) Nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại trong tình hình mới; triển khai đồng bộ các hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các đoàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh hội nhập quốc tế; tăng cường và làm sâu sắc hơn các mối quan hệ hợp tác sẵn có giữa tỉnh với các địa phương của Lào, Campuchia và các nước khác; đồng thời, không ngừng mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương thuộc các quốc gia trên thế giới theo phương châm “*Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả*”, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tích cực thực hiện các chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài; tổ chức tốt các hoạt động nhằm thu hút bà con kiều bào hướng về quê hương, góp phần xây dựng đất nước. Quan tâm tăng cường nguồn lực cho công tác đối ngoại, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại để đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của công tác đối ngoại.

3. Về văn hóa - xã hội

Tập trung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển mạnh nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ, văn hóa, thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe cho Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo.

a) Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững; tập trung ưu tiên nguồn lực để giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới và tại các địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao; đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo, đặc biệt là nguồn vốn cho vay phát triển sản xuất, dạy nghề, hỗ trợ kỹ thuật, triển khai các mô hình giảm nghèo hiệu quả. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống người có công; phát triển hệ thống bảo trợ xã hội, cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng có nhu cầu, bảo đảm ổn định cuộc sống cho các đối tượng xã hội trên địa bàn.

b) Quan tâm thực hiện công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người lao động, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Huy động nguồn lực đầu tư và đẩy mạnh công tác xã hội hoá cho công tác dạy nghề. củng cố mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phát triển các trường, ngành, nghề trọng điểm và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho một số ngành, nghề, đối tượng đặc thù. Nâng cao năng lực, chất lượng của hệ thống trung tâm dịch vụ, tư vấn giới thiệu việc làm để giải quyết việc làm; xây dựng chính sách hỗ trợ tạo việc làm và an sinh xã hội cho các nhóm lao động yếu thế và dễ bị tổn thương do tác động của tái cấu trúc kinh tế, hội nhập và ứng dụng/chuyển giao công nghệ mới.

c) Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường, lớp gắn với nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Xây dựng xã hội học tập, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; bảo đảm các điều kiện cơ bản để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới; chăm lo đến giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hoá, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề; huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học các cấp phục vụ dạy và học và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tích cực đề xuất, tạo điều kiện để nâng cấp, phát triển Trường Đại học Tây Nguyên đạt chuẩn khu vực. Nghiên cứu, đề xuất, triển

khai thành lập các trường đại học, cao đẳng chuyên ngành, đa ngành, tập trung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định hướng xuất khẩu.

d) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế; phát triển hệ thống y tế dự phòng. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho lĩnh vực y tế; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến; thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục nhanh tình trạng quá tải trong bệnh viện. Tăng cường đào tạo, có cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi; chủ động phòng chống dịch bệnh hiệu quả, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành vượt chỉ tiêu số giường bệnh/vạn dân; số bác sỹ/vạn dân theo kế hoạch 5 năm đề ra.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, bảo đảm thực chất và phù hợp với khả năng, nguồn lực của địa phương, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch 5 năm đề ra.

f) Quan tâm nguồn lực để đầu tư phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa; triển khai hiệu quả việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn, nhất là giá trị không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên; bảo vệ các di sản văn hóa; phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; hoàn thành quy hoạch, trùng tu, tôn tạo các di tích; tăng cường quản lý nhà nước đối với lễ hội; sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hoá ở cơ sở. Phát động mạnh mẽ các phong trào tập luyện thể dục thể thao trong cộng đồng, trong đó chú trọng giáo dục thể chất tại các trường học; đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong lĩnh vực thể thao; tập trung phát triển các môn thể thao trọng điểm trong nhóm môn Olympic, thể thao thành tích cao; đầu tư xây dựng Khu Liên hợp thể thao Vùng Tây Nguyên.

g) Tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển mạnh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, cùng với phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập và nắm bắt cơ hội đem lại trong Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội. Tiếp tục đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

h) Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, làm chủ công nghệ khoa học, kỹ thuật. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, tạo cơ sở đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Có cơ chế, chính sách nhằm phát huy vai trò của các trung tâm, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; triển khai các thủ tục thành lập Trung tâm đổi mới, sáng tạo tỉnh Đắk Lắk. Phát

triển mạnh mẽ dịch vụ khoa học công nghệ; bổ sung chính sách hỗ trợ để doanh nghiệp trở thành chủ thể chính của thị trường khoa học công nghệ, tích cực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo, phát triển công nghiệp phần mềm, nâng cao năng lực quản trị sản xuất - kinh doanh. Nâng tỷ trọng của năng suất nhân tố tổng hợp (*TFP*) đóng góp vào tăng trưởng kinh tế; tiếp tục đầu tư tiềm lực cho các cơ quan chuyên môn và nghiên cứu khoa học đủ mạnh để tiếp cận với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

i) Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại; hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh có tính mở kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử, công dân điện tử, tiến tới Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 06/4/2021 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số; phối hợp hoàn thiện và cụ thể hóa các chính sách, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ công. Quan tâm phát triển, cung ứng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai có hiệu quả Đề án Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng. Quy hoạch phát triển một khu công nghệ thông tin tập trung để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin; hình thành trung tâm nghiên cứu - phát triển sản phẩm công nghệ thông tin, phục vụ cho việc đào tạo, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin; ươm tạo doanh nghiệp công nghệ thông tin. Đảm bảo vùng phủ sóng phát thanh truyền hình tiến tới số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất ngày càng rộng và chất lượng ngày càng tốt hơn, đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ nhân dân.

k) Thực hiện tốt các chính sách dân tộc; triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là vùng đặc biệt khó khăn. Đổi mới phương pháp, nội dung vận động; phát huy tối đa vai trò của già làng, những cá nhân tiêu biểu, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, vận động đồng bào tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống.

l) Duy trì công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tôn giáo cho đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp và trong chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo. Kịp thời giải quyết các nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng theo đúng quy định của Nhà nước. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, phát hiện và kịp thời xử lý các hoạt động vi phạm pháp luật, không để phát sinh điểm nóng.

4. Về tài nguyên và môi trường

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững, tạo quỹ đất thu hút đầu tư, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường; tăng cường công tác thanh, kiểm tra về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường xử lý nghiêm các trường hợp

vi phạm. Hoàn thành điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường. Xây dựng phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai, quản lý, khai thác, chế biến khoáng sản và cấp quyền khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2030. Hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, đảm bảo đạt tỷ lệ 100% diện tích đất cần cấp. Phối hợp triển khai có hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất công nghiệp, đặc biệt những cơ sở sản xuất ở vùng đầu nguồn.

b) Quan tâm đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường để thu hút các lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, đưa vào khai thác hiệu quả. Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ về tài nguyên và môi trường, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư trong lĩnh vực cấp nước; xây dựng kế hoạch phát triển cấp nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch cấp nước an toàn nhằm cụ thể hóa các chỉ tiêu cấp nước đô thị cho giai đoạn 2021-2025; tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình nước sạch nông thôn, tập trung đầu tư các công trình cấp nước, tăng tỷ lệ người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh. Đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn; xây dựng, hoàn thiện hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các khu đô thị và hệ thống thu gom xử lý nước công nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp; phân đấu trong giai đoạn 2021-2025 trồng mới 9.085 ha rừng và trên 4.565.000 cây phân tán, góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng (đến năm 2025 tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 40 - 42%).

5. Về quản lý nhà nước; thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng và cải cách hành chính

a) Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phân đấu đến năm 2025 xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện đáp ứng tiêu chuẩn chức danh của vị trí việc làm và khung năng lực đã được phê duyệt. Đối với cán bộ, công chức chuyên trách cấp xã, 100% có trình độ cao đẳng, đại học và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác. Phân đấu đạt tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với cơ cấu dân cư theo Quyết định số 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thành Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách tư pháp; tiếp tục thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật, nhất là đối với các văn bản luật có liên quan đến lĩnh vực tư pháp nhằm kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức luật sư, trợ giúp pháp lý, công chứng, giám định tư pháp và thừa phát lại.

c) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là trách nhiệm của bí thư cấp ủy trong công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân. Chủ động xử lý, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh khiếu kiện phức tạp, đông người, vượt cấp; giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp đất đai, quyền lợi giữa người dân, công nhân, hộ nhận khoán với các công ty nông, lâm nghiệp, dự án liên quan đến sử dụng đất lâm nghiệp nhằm ổn định tình hình, không để phát sinh phức tạp tại địa phương.

d) Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi lĩnh vực; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn về phòng, chống tham nhũng; tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tính minh bạch trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công và trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ để phòng ngừa tham nhũng.

đ) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII. Rà soát, điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, giảm đầu mối; phân định rõ chức năng và nội dung quản lý nhà nước của từng cấp chính quyền; đẩy mạnh phân cấp, giao quyền, gắn với tăng cường trách nhiệm cho các địa phương, đơn vị. Duy trì và phát huy hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Xây dựng và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, đơn giản hóa, ứng dụng công nghệ thông tin để rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, nâng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Nâng cao chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI của tỉnh; nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số DDCI cấp tỉnh (*Bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh*). Tiếp tục xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk; sớm hoàn chỉnh Đề án xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

6. Về quốc phòng, an ninh

a) Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của Nhân dân các dân tộc và của hệ thống chính trị; giữ vững quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội.

b) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc. Nghiên cứu đầu tư, phát triển các dự án có tính lưỡng dụng, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời bình và sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng khi có tình huống. Đầu tư nguồn lực hợp lý xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng cơ bản, liên hoàn, vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết

số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia. Tăng cường công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng, tập trung xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đẩy nhanh tiến độ phân giới, cắm các mốc phụ trên tuyến biên giới quốc gia từ Mốc 41 đến Mốc 44. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, huyện; chiến đấu phòng thủ cấp xã đảm bảo an toàn, đúng kế hoạch; nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng; thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; chủ động lực lượng, phương tiện, phương án, kịch bản phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2020 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 2/7/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về Chiến lược An ninh mạng quốc gia; Chỉ thị số 12-TC/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; các nghị quyết, chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới. Thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, đối tượng; chủ động triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; giải quyết kịp thời các vấn đề phức tạp liên quan an ninh dân tộc, an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn - đô thị theo phương châm 4 tại chỗ; kiên quyết không để xảy ra khủng bố, biểu tình, bạo loạn, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh xây dựng, củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các địa bàn, gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Chú trọng công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; đẩy mạnh công tác điều tra, khám phá án, nhất là những vụ án nổi, phức tạp được quần chúng và dư luận xã hội quan tâm; đấu tranh xử lý triệt để các băng, nhóm tội phạm hoạt động có tổ chức, hoạt động của các loại tội phạm nổi lên. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.

d) Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của cấp ủy Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của chính quyền các cấp đối với lực lượng vũ trang và sự nghiệp quốc phòng, an ninh. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang tinh cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; vững mạnh về tổ chức, chính trị, tư tưởng, đạo đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện tốt các chế độ, chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang tinh vững mạnh toàn diện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát

việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 8 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Y Vinh Tor